TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Số: 2520/QĐ-CTCP397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 09 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn
Gói thầu: Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026 thuộc kế hoạch Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-CTCP397 ngày 01/11/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 2433/QĐ-CTCP397 ngày 28/10/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 "Về việc phê duyệt kế hoạch Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026";

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-CTCP397 ngày 04/11/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 "Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026 thuộc kế hoạch Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026";

Căn cứ Tờ trình ngày 06/11/2026 của Phòng Cơ điện vận tải "Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026 thuộc kế hoạch Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026".

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cơ điện vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026 thuộc kế hoạch Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026, với những nội dung sau:

- Tên gói thầu: Gói thầu: Mua vật tư, hàng hóa phục vụ SCTX các thiết bị xe, đáp ứng nhu cầu sản xuất tháng 11 năm 2026.

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty cổ phần vật tư thiết bị phụ tùng Khánh Linh.

- Địa chỉ: Số 6G, đường Bạch Đằng, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

- Mã số thuế: 0201133049

- Giá trị trúng thầu: **177.796.080 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi đồng).*

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các thuế, phí khác theo quy định.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần 397.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng ký kết giữa 2 bên có hiệu lực.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 105 ngày kể từ ngày hợp đồng ký kết giữa 2 bên có hiệu lực.

- Địa điểm mới thực hiện gói thầu: Kho vật tư, Công ty cổ phần 397 - khu Nam Tràng Bạch, phường Hoàng Quế, thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Giao cho Phòng Cơ điện vận tải chủ trì cùng các cơ quan liên quan thực hiện các bước tiếp theo. Tổ chức đăng tải thông tin và thông báo kết quả LCNT đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí Trưởng phòng: CĐVT, Kế toán trưởng và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- PGĐ Huyến (c/đ);
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT. K04.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5701435907 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN 397 * P.MAO KHÊ - TP.QUẢNG NINH

Ngô Văn Thành

Phụ lục

PHÊ DUYỆT KQCĐTRG GÓI THẦU: MUA VẬT TƯ, HÀNG HÓA PHỤC VỤ SCTX CÁC THIẾT BỊ XE, ĐÁP ỨNG NHU CẦU SẢN XUẤT THÁNG 11 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2520/QĐ-CTCP397 ngày 09/11/2026 của Công ty cổ phần 397)

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ	Bảo hành
1	Ắc nâng cần F120x370 (VOE 11177990)	Cái	1	3.888.000	3.888.000	Việt Nam	03 tháng
2	Ắc nhíp trước Kamaz 6520 (hoặc hàng thay thế tương đương)	Cái	4	216.000	864.000	Trung Quốc	03 tháng
3	Bu lông lưỡi gầu M24x90	Bộ	14	43.000	602.000	Trung Quốc	03 tháng
4	Bu lông góc gầu M20x70 (29170019711)	Bộ	16	157.000	2.512.000	Trung Quốc	03 tháng
5	Bu lông tắc kê sau	Bộ	10	86.000	860.000	Việt Nam	03 tháng
6	Bu lông stan sau kamaz	Bộ	2	86.000	172.000	Việt Nam	03 tháng
7	Vanh lửa to bơm cao áp	Cái	5	162.000	810.000	Việt Nam	03 tháng
8	Vanh lửa nhỏ bơm cao áp	Cái	5	216.000	1.080.000	Việt Nam	03 tháng
9	Lọc dầu động cơ P553639	Cái	1	486.000	486.000	Indonesia	03 tháng
10	Lọc dầu nhiên liệu P551329	Cái	1	302.000	302.000	Indonesia	03 tháng
11	Lọc dầu nhiên liệu P553004	Cái	1	173.000	173.000	Indonesia	03 tháng
12	Cút nối nhanh F10	Cái	3	9.000	27.000	Việt Nam	Theo tiêu chuẩn NSX
13	Cút nối nhanh 3 ngả F10	Cái	3	13.000	39.000	Việt Nam	Theo tiêu chuẩn NSX
14	Băng dính cách điện	Cuộn	1	13.000	13.000	Việt Nam	Theo tiêu chuẩn NSX
15	Bu lông bắt lá thép bơm cao áp	Bộ	4	38.000	152.000	Việt Nam	03 tháng
16	Phớt đầu bơm cao áp 30x42x7	Cái	1	130.000	130.000	Việt Nam	03 tháng

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ	Bảo hành
17	Nhíp trước 90x14x1000	Lá	2	810.000	1.620.000	Việt Nam	03 tháng
18	Nhíp trước 90x14x1250	Lá	2	950.000	1.900.000	Việt Nam	03 tháng
19	Nhíp trước 90x14x1300	Lá	2	1.080.000	2.160.000	Việt Nam	03 tháng
20	Bu lông giằng cầu M18x100	Bộ	12	59.000	708.000	Việt Nam	03 tháng
21	Bu lông giằng cầu M18x290	Bộ	6	92.000	552.000	Việt Nam	03 tháng
22	Bu lông giằng cầu dài M20x330	Bộ	22	130.000	2.860.000	Việt Nam	03 tháng
23	Bu lông giằng cầu ngắn M20x120	Bộ	30	59.000	1.770.000	Việt Nam	03 tháng
24	Gioăng moay ơ sau Φ4x175	Cái	4	76.000	304.000	Việt Nam	03 tháng
25	Gioăng moay ơ sau Φ6x250	Cái	4	108.000	432.000	Việt Nam	03 tháng
26	Keo dán gioăng	Tuýp	4	97.000	388.000	Việt Nam	03 tháng
27	Bu lông chân hộp số M18x70	Bộ	4	19.000	76.000	Việt Nam	03 tháng
28	Bu lông M27x300	Bộ	1	270.000	270.000	Việt Nam	03 tháng
29	Bạc nhựa balance	Cái	4	626.000	2.504.000	Việt Nam	03 tháng
30	Ty ô bơm lái 3/8" 2AT, L=1,8m 2 đầu giắc co, 1 đầu cong, 1 đầu thẳng côn bằng	Sợi	1	594.000	594.000	Malaysia	03 tháng
31	Nhíp sau 100x22x80	Lá	2	972.000	1.944.000	Việt Nam	03 tháng
32	Dây curoa 6PK2120	Sợi	1	432.000	432.000	Việt Nam	03 tháng
33	Quang nhíp sau Kamaz	Bộ	4	702.000	2.808.000	Việt Nam	03 tháng
34	Nhíp trước 90x14x450	Lá	2	540.000	1.080.000	Việt Nam	03 tháng
35	Nhíp trước 90x14x900	Lá	2	756.000	1.512.000	Việt Nam	03 tháng
36	Nhíp trước 90x14x1680	Lá	2	1.080.000	2.160.000	Việt Nam	03 tháng
37	Giẻ lau	kg	1	16.000	16.000	Việt Nam	Theo tiêu chuẩn NSX
38	Tiết chế máy phát	cái	1	540.000	540.000	Việt Nam	03 tháng
39	Nhíp trước lá số 1; 90x14x1860	Lá	2	1.188.000	2.376.000	Việt Nam	03 tháng
40	Nhíp trước lá số 2; 90x14x1870	Lá	2	1.242.000	2.484.000	Việt Nam	03 tháng
41	Nhíp trước lá số 3; 90x14x1680	Lá	2	1.080.000	2.160.000	Việt Nam	03 tháng

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ	Bảo hành
42	Nhíp trước 90x14x1500	Lá	2	1.026.000	2.052.000	Việt Nam	03 tháng
43	Nhíp trước 90x14x1350	Lá	2	918.000	1.836.000	Việt Nam	03 tháng
44	Nhíp trước 90x14x1200	Lá	2	810.000	1.620.000	Việt Nam	03 tháng
45	Nhíp trước 90x14x1050	Lá	2	756.000	1.512.000	Việt Nam	03 tháng
46	Nhíp trước 90x14x900	Lá	2	756.000	1.512.000	Việt Nam	03 tháng
47	Nhíp trước 90x14x750	Lá	2	702.000	1.404.000	Việt Nam	03 tháng
48	Nhíp trước 90x14x600	Lá	2	626.000	1.252.000	Việt Nam	03 tháng
49	Nhíp trước 90x14x450	Lá	2	540.000	1.080.000	Việt Nam	03 tháng
50	Nhíp trước 90x14x300	Lá	2	432.000	864.000	Việt Nam	03 tháng
51	Quang nhíp trước	Cái	4	324.000	1.296.000	Việt Nam	03 tháng
52	Quang nhíp sau	Cái	4	702.000	2.808.000	Việt Nam	03 tháng
53	Bu lông xăng tan trước Kamaz	Bộ	1	59.000	59.000	Việt Nam	03 tháng
54	Bu lông xăng tan sau Kamaz	Bộ	2	86.000	172.000	Việt Nam	03 tháng
55	Bu lông các đăng M14x60	Bộ	4	30.000	120.000	Việt Nam	03 tháng
56	Dây cu roa 6PK2140	Sợi	1	432.000	432.000	Việt Nam	03 tháng
57	Nhíp sau 100x22x1600	Lá	8	1.512.000	12.096.000	Việt Nam	03 tháng
58	Nhíp sau 100x22x1250	Lá	2	1.188.000	2.376.000	Việt Nam	03 tháng
59	Nhíp sau 100x22x1150	Lá	2	1.134.000	2.268.000	Việt Nam	03 tháng
60	Nhíp sau 100x22x1000	Lá	2	1.080.000	2.160.000	Việt Nam	03 tháng
61	Nhíp sau 100x22x850	Lá	2	972.000	1.944.000	Việt Nam	03 tháng
62	Nhíp sau 100x22x750	Lá	2	864.000	1.728.000	Việt Nam	03 tháng
63	Nhíp sau 100x22x650	Lá	2	702.000	1.404.000	Việt Nam	03 tháng
64	Nhíp sau 100x22x550	Lá	2	648.000	1.296.000	Việt Nam	03 tháng
65	Nhíp sau 100x22x450	Lá	2	594.000	1.188.000	Việt Nam	03 tháng
66	Nhíp sau 100x22x350	Lá	2	540.000	1.080.000	Việt Nam	03 tháng
67	Bìa rơm	Tờ	1	43.000	43.000	Việt Nam	Theo tiêu chuẩn NSX
68	Bi chữ thập cát đăng to	Cụm	1	3.456.000	3.456.000	Trung Quốc	03 tháng
69	Bi chữ thập cát đăng nhỏ 42060-70230	Cụm	1	3.024.000	3.024.000	Trung Quốc	03 tháng

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ	Bảo hành
70	Bu lông cát đăng M12	Bộ	12	24.000	288.000	Việt Nam	03 tháng
71	Dầu phanh Dot3	chai	5	130.000	650.000	Việt Nam	03 tháng
72	Vòng bi moay ơ trước 32310	Vòng	1	1.350.000	1.350.000	Nhật Bản	03 tháng
73	Tuy ô 5/8" 2 lớp L=2,4m (1 đầu thẳng + cong)	Sợi	1	1.134.000	1.134.000	Trung Quốc	03 tháng
74	Lốp, săm, yếm 26.5-R25 bố vải	Bộ	1	36.612.000	36.612.000	Trung Quốc	03 tháng
75	Bầu phanh lốc kê STR Kamaz 6520-Scania	Cái	14	1.188.000	16.632.000	Trung Quốc	03 tháng
76	Bầu phanh trước Kamaz 6520 -Scania	Cái	1	918.000	918.000	Trung Quốc	03 tháng
77	Vilet phanh sau Kamaz 6520-Scania	Cái	4	1.296.000	5.184.000	Trung Quốc	03 tháng
78	Vilet phanh trước Kamaz 6520-Scania	Cái	3	1.296.000	3.888.000	Trung Quốc	03 tháng
Cộng					**164.498.000**		
Thuế VAT 10% (mục 33, 51, 52)					**691.200**		
Thuế VAT 8% (trừ mục 33, 51, 52)					**12.606.880**		
Tổng giá trị đã bao gồm VAT					**177.796.080**		

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi đồng./.)